

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

- Mã chứng khoán: TDW
- Địa chỉ: 08 Khổng Tử, Phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ: 19001012
- E-mail: idsctnd@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố

Nghị quyết số 36/NQ-CNTĐ-HĐQT ngày 18/08/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 18/08/2025 tại đường dẫn: www.thuducwater.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết HĐQT.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Minh

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Quyết định số 6662/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, về việc phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức thuộc Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 18 tháng 08 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

- 1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng - mua sắm 6 tháng đầu năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 06 tháng cuối năm 2025**

Stt	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Tỷ lệ (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) =6/5	(8) =6/4
A.	KINH DOANH						
1.	Nước cung cấp	1.000 m ³	55.938	114.500	55.153	48,17	98,60
2.	Doanh thu tiền nước	tr.đồng	661.873	1.368.275	661.497	48,35	99,94
3.	Gắn mới đồng hồ nước	Cái	2.318	5.000	2.585	51,70	111,52
4.	Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	Cái	24.464	44.651	18.417	41,25	75,28
5.	Thay đồng hồ nước cỡ lớn	Cái	29	104	75	72,12	258,62
6.	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
7.	Tỷ lệ thất thoát nước	%	9,25	11,20	10,40	Giảm 0,08%	Tăng 1,15%
B.	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG						
1.	Phát triển mạng lưới cấp nước						

Stt	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Tỷ lệ (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) =6/5	(8) =6/4
	- Khối lượng đường ống	m	-	1.050	-	-	-
	- Giá trị khối lượng	tr.đồng	-	1.500	-	-	-
	- Giá trị giải ngân	tr.đồng	147	1.400	5	0,36	3,40
2.	Cải tạo nâng cấp ống mục						
	- Khối lượng đường ống	m	14.684	51.997	23.737	45,65	161,65
	- Giá trị khối lượng	tr.đồng	33.281	136.600	68.230	49,95	205,01
	- Giá trị giải ngân	tr.đồng	31.899	132.300	68.070	51,45	213,39
3.	Di dời đường ống cấp nước						
	- Khối lượng đường ống	m	-	1.589	-	-	-
	- Giá trị khối lượng	tr.đồng	-	3.800	-	-	-
	- Giá trị giải ngân	tr.đồng	-	3.600	-	-	-
4.	Sửa chữa VP làm việc công ty						
	- Giá trị khối lượng	tr.đồng	1.283	2.000	-	-	-
	- Giá trị giải ngân	tr.đồng	1.283	2.000	-	-	-
5.	Mua sắm VT, trang thiết bị						
	- Giá trị khối lượng	tr.đồng	290	35.126	2.328	6,63	802,76
	- Giá trị giải ngân	tr.đồng	410	41.229	10.800	26,20	2.634
6.	Mua sắm phương tiện vận tải						
	- Giá trị khối lượng	tr.đồng	897	1.234	1.234	100,00	137,57
	- Giá trị giải ngân	tr.đồng	897	1.234	-	-	-

2. Kết quả tài chính 6 tháng đầu năm 2025 và Báo cáo Tài chính bán niên 2025 đã soát xét

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	tr. đồng	1.379.925	667.312	48,36
2	Tổng Chi phí	tr. đồng	1.307.418	633.820	48,48
3	Lợi nhuận trước thuế	tr. đồng	72.507	33.492	46,19
4	Lợi nhuận sau thuế	tr. đồng	58.006	26.704	46,04
5	Tỷ suất LNST/Vốn CSH bình quân	%	22,67	11,32	49,08
5.1	Tỷ suất LNST/Vốn CSH bình quân (theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC)	%	38,67	18,32	47,36

3. Chi phí triển khai Ứng dụng Chăm sóc khách hàng (SAWACO CSKH) của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên với kinh phí dự kiến 880 triệu đồng.

Ban điều hành có trách nhiệm triển khai Ứng dụng Chăm sóc khách hàng này đến toàn bộ khách hàng của Công ty, qua đó góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, hiệu quả quản lý và đảm bảo chứng từ hợp lý hợp lệ, chi phí ghi nhận theo đúng quy định, đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

4. Điều chỉnh Kế hoạch Đầu tư Xây dựng – Mua sắm năm 2025

a) Điều chỉnh kế hoạch Đầu tư Xây dựng

Stt	Tên dự án	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2025	
				Đã duyệt (Nghị quyết 04/NQ-CNTĐ- HDQT ngày 21/01/2025)	Giá trị sau điều chỉnh
1.	Di dời ống cấp nước nằm trong phạm vi công trình "Nâng cấp, mở rộng đường Lê Xuân Oai - Lê phải (từ đường Lê Văn Việt đến đường D2 Khu Công nghệ cao) TP. Thủ Đức"	Quy mô: OD280 HDPE	mét	1.837	1.837
		Tổng mức đầu tư	tr.đồng	6.700	6.700
		Khối lượng	mét	367	0
		Giá trị khối lượng	tr.đồng	1.200	0
		Giá trị giải ngân	tr.đồng	1.100	0
		Giai đoạn		Khởi công mới	Chuẩn bị đầu tư
2.	Di dời ống cấp nước nằm trong phạm vi công trình "Nâng cấp, mở rộng đường Lê Xuân Oai - Lê trái (từ đường Lê Văn Việt đến đường D2 Khu Công nghệ cao) TP. Thủ Đức"	Quy mô: OD280 HDPE	mét	1.810	1.810
		Tổng mức đầu tư	tr.đồng	4.000	4.000
		Khối lượng	mét	362	0
		Giá trị khối lượng	tr.đồng	700	0
		Giá trị giải ngân	tr.đồng	700	0
		Giai đoạn		Khởi công mới	Chuẩn bị đầu tư

b) Điều chỉnh kế hoạch Mua sắm

Stt	Tên dự án	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025		Nguyên nhân
				Đã duyệt (Nghị quyết 04/NQ-CNTĐ- HĐQT ngày 21/01/2025)	Giá trị sau điều chỉnh	
Mua sắm vật tư, trang thiết bị						
A.	Danh mục chuyển tiếp					
1	Xây dựng Hệ thống phần mềm Chăm sóc khách hàng	Tổng mức đầu tư	tr.đồng	2.000	1.461	Đã hoàn tất trên nền tảng Web và App Mobile (Andriod). Không triển khai phiên bản IOS do thực hiện chủ trương thống nhất một ứng dụng chăm sóc khách hàng của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn tại Văn bản số 1266/TCT-CNTT ngày 06/3/2025
		Giá trị khối lượng	tr.đồng	1.000	491	
		Giá trị giải ngân	tr.đồng	1.000	491	
B.	Danh mục khởi công mới					
1.	Mua sắm trang thiết bị, phần mềm công nghệ thông tin	Tổng mức đầu tư	tr.đồng	27.980	10.740	(chi tiết tại phụ lục đính kèm)
		Giá trị khối lượng	tr.đồng	27.980	3.990	
		Giá trị giải ngân	tr.đồng	27.980	3.350	

c) Giao Giám đốc công ty – Người đại diện theo pháp luật làm Người quyết định đầu tư. Giám đốc có trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng - mua sắm theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, mua sắm hàng hoá, đấu thầu và các quy định liên quan.

5. Chủ trương thống nhất định danh thương hiệu SAWACO, chuẩn hoá tên miền và địa chỉ Email dùng chung trong giao tiếp với khách hàng giữa Công ty Cổ phần cấp nước Thủ Đức và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên

Thông nhất chuẩn hoá định danh thương hiệu SAWACO trên các kênh truyền thông và giao tiếp khách hàng, cụ thể:

Tên miền trang thông tin điện tử:

- + Tên miền trang thông tin điện tử chính thức (Website): www.thuducwater.vn
- + Tên miền hỗ trợ phương thức truy cập trang thông tin điện tử chính thức theo định danh thương hiệu SAWACO (Website): <https://thuduc.sawaco.com.vn>

Địa chỉ thư điện tử:

- + Địa chỉ thư điện tử chính thức (Email): cntd@capnuocthduc.vn
- + Địa chỉ thư điện tử phụ (Email): thuduc@sawaco.com.vn

Định danh thương hiệu các cuộc gọi đến khách hàng và tổng đài:

- Đối với cuộc gọi ra: sử dụng brand name gọi ra ngoài “Sawaco-[tên đơn vị]”.
- Đối với cuộc gọi vào:
 - + Giai đoạn 1: duy trì song song số tổng đài 19001012 và số tổng của SAWACO.
 - + Giai đoạn 2: Chuyển sang sử dụng duy nhất tổng đài SAWACO, ngưng sử dụng đầu số 19001012.

Giao Ban Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện, theo đúng nội dung đã được thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về thương hiệu, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin doanh nghiệp; bảo đảm tính đồng bộ, an toàn thông tin - dữ liệu và không gián đoạn dịch vụ trong giao dịch với khách hàng và đối tác; kịp thời báo cáo HĐQT về kết quả và các vấn đề phát sinh.

6. Báo cáo chuyên đề của Bộ phận Kiểm toán nội bộ; Báo cáo thẩm định Báo cáo Tài chính Quý II năm 2025, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh Quý II và lũy kế 6 tháng đầu năm 2025 so với kế hoạch năm.

Hội đồng quản trị ghi nhận nội dung và thông qua các báo cáo của Bộ phận Kiểm toán nội bộ. Giao Ban điều hành triển khai thực hiện các kiến nghị của Bộ phận Kiểm toán nội bộ.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng chức năng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Ban Kiểm soát;
- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Website;
- Lưu: VT.HĐQT.

Vũ Phương Thảo

PHỤ LỤC:**DANH MỤC MUA SẴM HÀNG HÓA - ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH NĂM 2025***(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-CNTĐ-HĐQT ngày 18/08/2025)*

STT	Tên dự án	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh							Ghi chú
		Nguồn vốn	Năng lực thiết kế		TMDT (triệu đồng)	KL	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
			SL	Đến hạn					
	TỔNG CỘNG				10.740	-	3.990	3.350	
A	THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025				4.450	-	3.990	3.350	
	Mua sắm trang thiết bị, phần mềm công nghệ thông tin								
I	Gia hạn giấy phép (license)				4.450		3.990	3.350	
1	Gia hạn license sử dụng các thiết bị tường lửa Palo Alto và Sonicwall:	100% vốn công ty							
1.1	Giấy phép (license) thiết bị tường lửa Palo Alto PA-820 Số Seri: 12001028806	100% vốn công ty	1	01/05/2025	300		300	300	
2	Gia hạn license sử dụng các thiết bị tường lửa Fortigate:	100% vốn công ty							
2.1	Giấy phép (license) thiết bị tường lửa Fortigate 101F Số Seri: FG101FTK22004325 (Dùng cho Call Center)	100% vốn công ty	1	17/10/2025	130		130	130	
2.2	Giấy phép (license) thiết bị tường lửa Fortigate 101F Số Seri: FG101FTK22016967 (Dùng cho Ghi thu)	100% vốn công ty	1	18/05/2025	130		130	130	
2.3	Giấy phép (license) thiết bị tường lửa Fortigate 101F Số Seri: FG101FTK24007100 (Dùng cho Data logger)	100% vốn công ty	1	17/10/2025	130		130	130	

STT	Tên dự án	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh							Ghi chú
		Nguồn vốn	Năng lực thiết kế		TMDT (triệu đồng)	KL	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
			SL	Đến hạn					
2.4	Giấy phép (license) thiết bị tường lửa Fortigate 201F Số Seri: FG201FT923901448 (Tường lửa biên Data Center)	100% vốn công ty	1	17/10/2025	200		200	200	
3	Gia hạn license phần mềm chống virus cho hệ thống máy chủ Sophos SVRCIAXDR đầy đủ tính năng	100% vốn công ty	60	01/01/2026	800		800	160	
4	Gia hạn license Microsoft Office 365 bản Doanh nghiệp Microsoft Office 365 Business Standard	100% vốn công ty	100	01/12/2025	400		400	400	
5	Gia hạn phần mềm chống virus đảm bảo an toàn cho máy chủ và máy tính cá nhân	100% vốn công ty	200	01/12/2025	350		350	350	
6	Gia hạn phần mềm AutoCAD 2023	100% vốn công ty	8	01/12/2025	300		300	300	
7	Giấy phép sử dụng phần mềm thủy lực Phần mềm mô phỏng thủy lực mạng lưới cấp nước WaterGEMS	100% vốn công ty	1	01/12/2025	460		-	-	
8	Gia hạn giấy phép SSL 2 tên miền website công ty	100% vốn công ty	2	01/01/2026	300		300	300	
9	Dịch vụ thuê lưu trữ dữ liệu đám mây Cloud	100% vốn công ty	1	01/12/2025	950		950	950	
B	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NĂM 2025				6.290	-	-	-	
I	Gia hạn giấy phép (license)				2.240	-	-	-	
1	Gia hạn giấy phép (license)					-	-	-	

STT	Tên dự án	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh							Ghi chú
		Nguồn vốn	Năng lực thiết kế		TMDT (triệu đồng)	KL	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
			SL	Đến hạn					
1.1	Giấy phép (license) thiết bị tường lửa Fortigate 101F Số Seri: FG101FTK24008532 (Dùng cho Phòng Quản lý mạng lưới 1)	100% vốn công ty	1	20/02/2026	130	-	-	-	
1.2	Giấy phép (license) thiết bị tường lửa Fortigate 101F Số Seri: FG101FTK24008504 (Dùng cho Phòng Quản lý mạng lưới 3)	100% vốn công ty	1	20/02/2026	130	-	-	-	
1.3	Giấy phép (license) thiết bị tường lửa Fortigate 101F Số Seri: FG101FTK24008720 (Dùng cho Phòng Quản lý mạng lưới 2)	100% vốn công ty	1	31/03/2026	130	-	-	-	
1.4	Giấy phép (license) thiết bị tường lửa Fortigate 201F Số Seri: FG201FT923904143 (Tường lửa biên DataCenter) - SSL VPN và IPsec VPN.	100% vốn công ty	1	31/03/2026	200	-	-	-	
2	Giấy phép sử dụng thiết bị cân bằng tải ứng dụng Thời gian license hiện hữu hết hạn đến 03/2026	100% vốn công ty	1	01/03/2026	500	-	-	-	
3	Giấy phép sử dụng phần mềm ảo hóa hệ thống máy chủ Vmware. Thời gian license hiện hữu hết hạn đến 16/4/2026	100% vốn công ty	256	16/04/2026	1.000	-	-	-	
4	Giấy phép sử dụng phần mềm Veam backup and Replication Thời gian license hiện hữu hết hạn đến 05/3/2026	100% vốn công ty	30	05/03/2026	150	-	-	-	
II.	Thiết bị và phần mềm				4.050	-	-	-	
1	Trang bị thiết bị Core Netgear Thiết bị làm hệ thống Core trung tâm, điều phối hạ tầng trung tâm mạng vận hành theo chuẩn HA (high availability)	100% vốn công ty	1		1.000	-	-	-	

STT	Tên dự án	Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh							Ghi chú
		Nguồn vốn	Năng lực thiết kế		TMDT (triệu đồng)	KL	Giá trị khối lượng (tr.đồng)	Giá trị giải ngân (tr.đồng)	
			SL	Đến hạn					
2	Trang bị thiết bị tường lửa dự phòng cho trường hợp khẩn cấp 101F Thiết bị 101F dùng để dự phòng hư hỏng cho tường lửa của hệ thống Datalogger, Call center	100% vốn công ty	1		500	-	-	-	
3	Trang bị máy chủ 02 Server thay thế cho các Server đã trang bị trước năm 2020	100% vốn công ty	2		2.000	-	-	-	
4	Xây dựng hệ thống API theo chuẩn mới của Tổng công ty Hệ thống API phục vụ kết nối liên thông các phần mềm, dữ liệu theo chuẩn mới của Tổng công ty	100% vốn công ty	1		550	-	-	-	

